

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 08/10/2019

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	987,83	104,62
Thay đổi (%)	-0,04%	0,68%
KLGD (triệu CP)	182,54	23,26
GTGD (tỷ VND)	4.107,94	317,40
Số CP tăng giá	138	70
Số Cp đứng giá	66	231
Số Cp giảm giá	164	68

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
Vốn hóa (Nghìn tỷ)	3.350,90	188,15
PE (lần)	16,69	9,14
PB (lần)	2,44	1,04
ROE (%)	19,06%	16,60%
Hệ số Beta	0,99	0,88

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	38,76	1,58
GTGD (tỷ VNĐ)	1274,04	36,40

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	265,19	6,20
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	-278,80	-15,90
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	-13,61	-9,70
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	-23,31	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	T/G
VN30-Index	914,54	-0,73
VN30F1910	914,8	-1,8
VN30F1911	916,5	-0,8
VN30F1912	913,0	-2,1
VN30F2003	913,4	-0,1

Thị trường thế giới	Đóng cửa	T/G:(%)
DJI *	26164,04	-1,19%
S&P 500 *	2893,06	-1,56%
DAX *	11970,20	-1,05%
FTSE 100 *	7143,15	-0,76%
Nikkei 225	21456,38	-0,61%
Hang Seng	25682,81	-0,81%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Nhóm Bluechips bị bán mạnh cuối phiên khiến VN-Index thất bại trước mốc 990 điểm!

Diễn biến thị trường:

Sau những phút đầu mở cửa khá thận trọng do ảnh hưởng từ diễn biến kém tích cực của TTCK Mỹ đêm qua, sắc xanh đã quay trở lại chiếm lĩnh thị trường. Nhờ vào lực kéo của các Bluechips, VN-Index thậm chí đã vượt qua được mốc 990 tương đối thuận lợi. Mặc dù vậy, áp lực bán vào chính nhóm cổ phiếu này về cuối phiên đã khiến chỉ số đảo chiều và phải đóng cửa giảm điểm. Trong đó, cổ phiếu VNM giảm 1,6% xuống 127.000 đồng, SAB giảm 1,2% BVH giảm 1%, PLX giảm 0,9%, PNJ giảm 0,8%, VCB giảm 0,7%,... Ở chiều ngược lại, những nỗ lực của các cổ phiếu như HVN, CTG, VRE, GAS hay MWG là không đủ để níu giữ sắc xanh ở lại với thị trường.

Về phía các nhóm ngành, nhóm cổ phiếu ngân hàng nhìn chung có phiên giao dịch khá tốt với nhiều mã tăng điểm như CTG, ACB, MBB, VPB, BID, TCB, TPB. Trong khi đó các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường khác như chứng khoán, dầu khí, thủy sản, dệt may giao dịch khá ảm đạm với sắc đỏ chiếm đa số. Nhóm bất động sản và khu công nghiệp phân hóa khá mạnh, khi dòng tiền chỉ hướng tới một số cổ phiếu như LDG, NDN, HDG, PHR, D2D, NTC, KBC, còn lại đa phần giảm điểm. Đáng chú ý, cổ phiếu FTM sau nhiều phiên tăng trần liên tiếp đã bị chốt lời mạnh và giảm sàn, khớp lệnh hơn 5,6 triệu đơn vị. Trên TTCK Phái sinh, HĐTL F1910 và F1911 vẫn duy trì basis dương lần lượt 0,26 và 1,96 điểm cho thấy tâm lý trong ngắn hạn của giới đầu tư vẫn khá lạc quan.

Về giao dịch khối ngoại, họ vẫn tiếp tục bán ròng nhẹ trên cả 2 sàn tổng giá trị khoảng 23 tỷ đồng. Đáng chú ý, đây đã là phiên bán ròng thứ 12 liên tiếp trên sàn HSX. Trong đó, lực bán tập trung chủ yếu vào SVI (-29,62 tỷ đồng), VNM (-21,11 tỷ đồng), VHC (-12,56 tỷ đồng), HDB (-11,94 tỷ đồng)... Ở chiều mua ròng, khối ngoại mua ròng mạnh các cổ phiếu ROS (25,59 tỷ đồng), VCB (18,9 tỷ đồng) hay HPG (14,43 tỷ đồng).

Diễn biến CP CSI:

Trong phiên hôm nay bên bán và bên mua vẫn chưa đạt được mức giá chung, khiến cho cổ phiếu CSI không xuất hiện giao dịch nào. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 15.000 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Tăng điểm trong phần lớn thời gian, nhưng lực bán tăng mạnh về cuối phiên đã khiến chỉ số Vn-Index đóng cửa giảm điểm và bỏ lỡ cột mốc 990 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay có tăng nhẹ so với phiên trước đó, nhưng chủ yếu là nhờ lượng tăng thêm từ giao dịch thỏa thuận. Xét trên toàn thị trường, trừ nhóm ngân hàng và một vài cổ phiếu vốn hóa lớn ra, đa phần các cổ phiếu và nhóm ngành diễn biến không mấy tích cực. Điểm sáng của phiên hôm nay là mặc dù khối ngoại vẫn đang bán ròng, nhưng nếu trừ đi giao dịch bán thỏa thuận cổ phiếu SVI thì thực chất khối này đã có phiên mua ròng nhẹ. Chúng tôi cho rằng thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục diễn biến giằng co với xu hướng chưa rõ ràng trong những phiên tới. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư tiếp tục thận trọng, và đứng ngoài quan sát thị trường. Nhà đầu tư nên tiếp tục chờ đợi thêm những tín hiệu tích cực hơn trước khi mở vị thế mua mới hay tăng tỷ trọng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TRUNG TÍNH	MA18	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA65	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH LŨY

Kết luận: Đúng như kỳ vọng của giới đầu tư, xung lực tăng điểm trong phiên hôm qua không thực sự mạnh mẽ, vì vậy quán tính của đà tăng không thể duy trì tiếp trong phiên hôm nay, mặc dù sắc xanh có phần chiếm ưu thế trong suốt thời gian giao dịch. Đóng cửa chỉ số Vn-index đảo chiều giảm điểm nhẹ và nằm trong vùng sideway của thị trường giữa 2 đường trung bình MA18 & MA65.

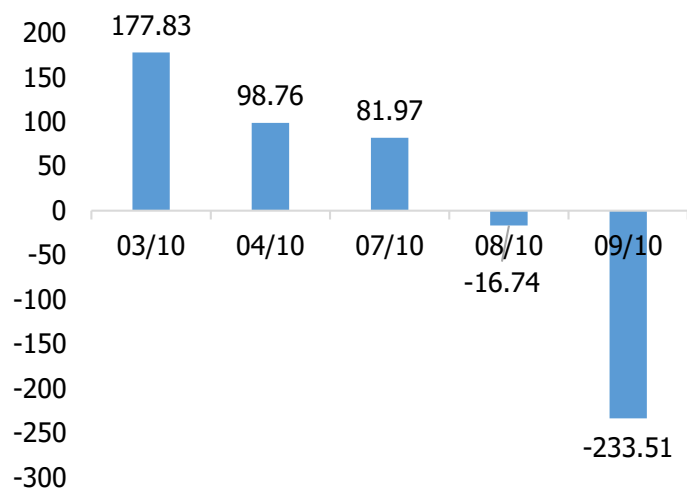
Chưa xuất hiện những tín hiệu tích cực đáng chú ý, vì vậy ưu tiên của chúng tôi vẫn là sự thận trọng, chưa vội vàng giải ngân quay lại thị trường. Tiếp tục kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu bút phá khả quan hơn trước khi có hành động mở vị thế mua mới.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

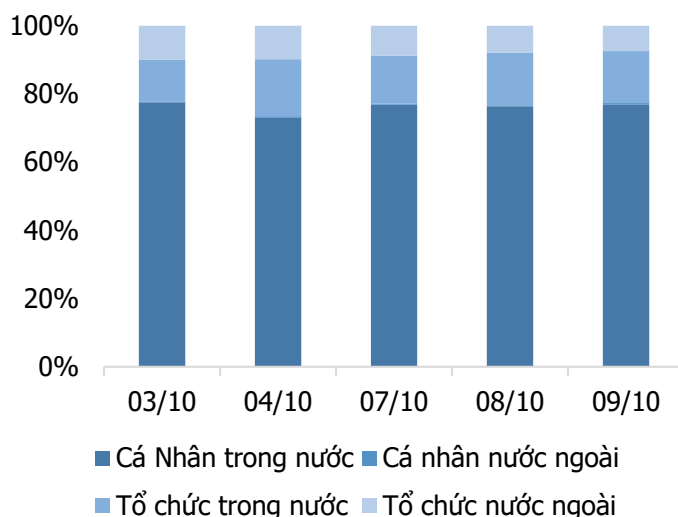
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



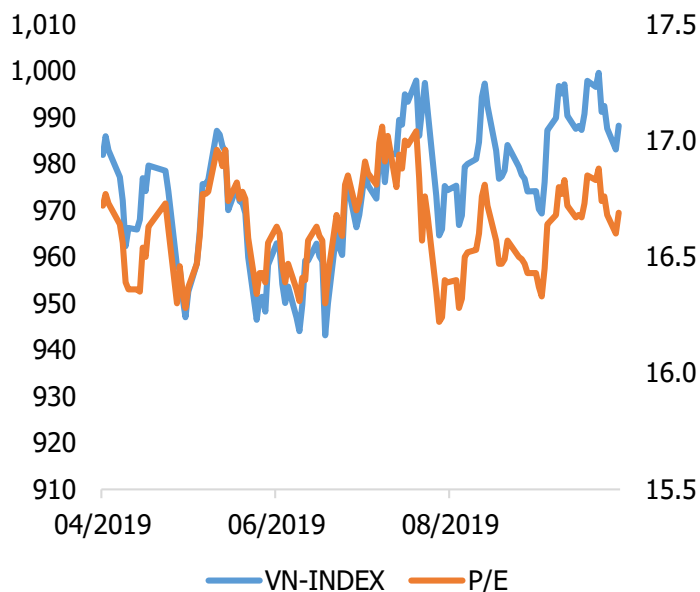
Giao dịch theo NĐT



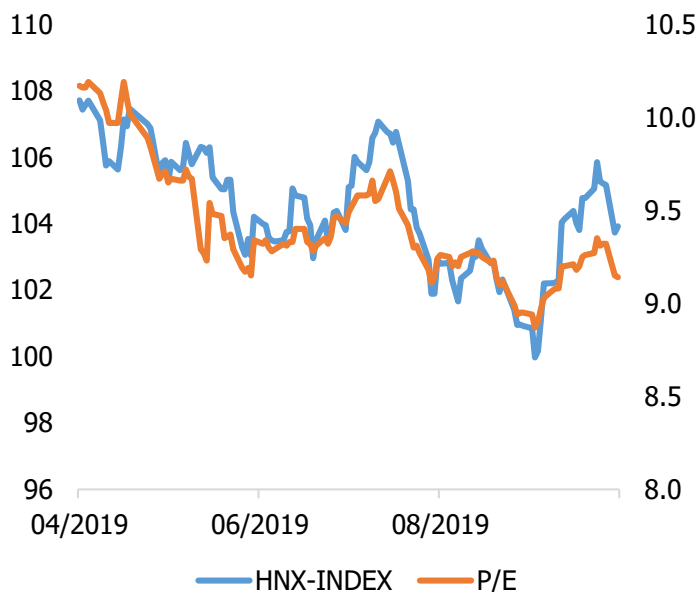
Vn-index - P/E lịch sử

Hn-index - P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử

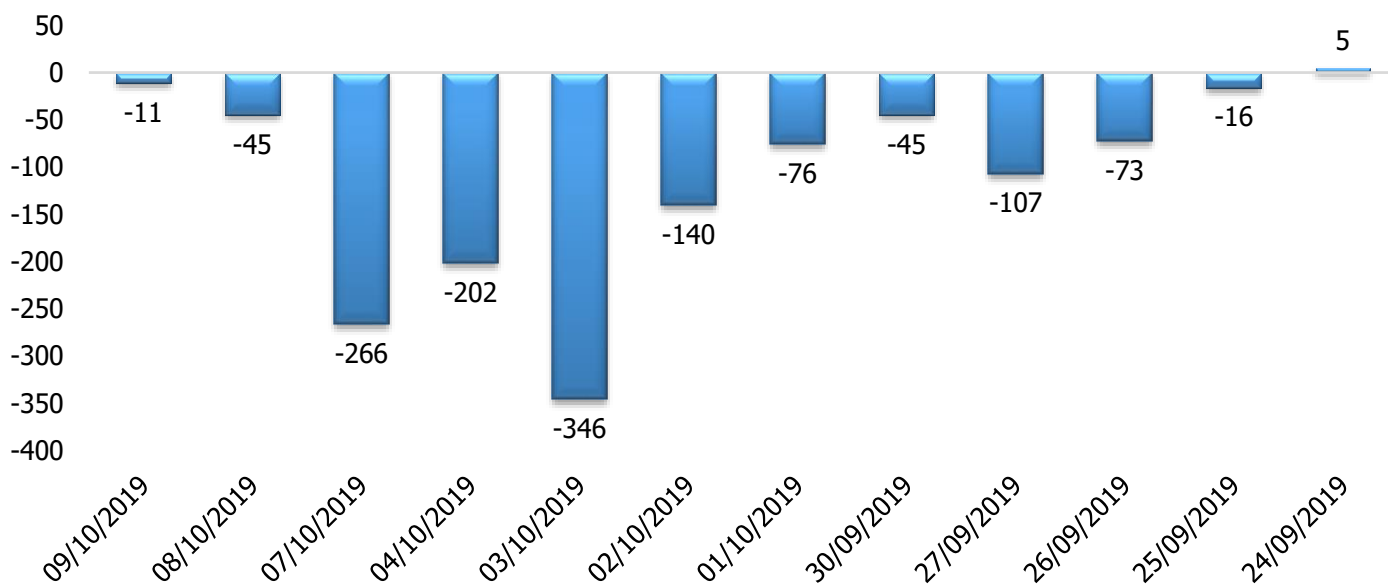


HNXINDEX - P/E lịch sử

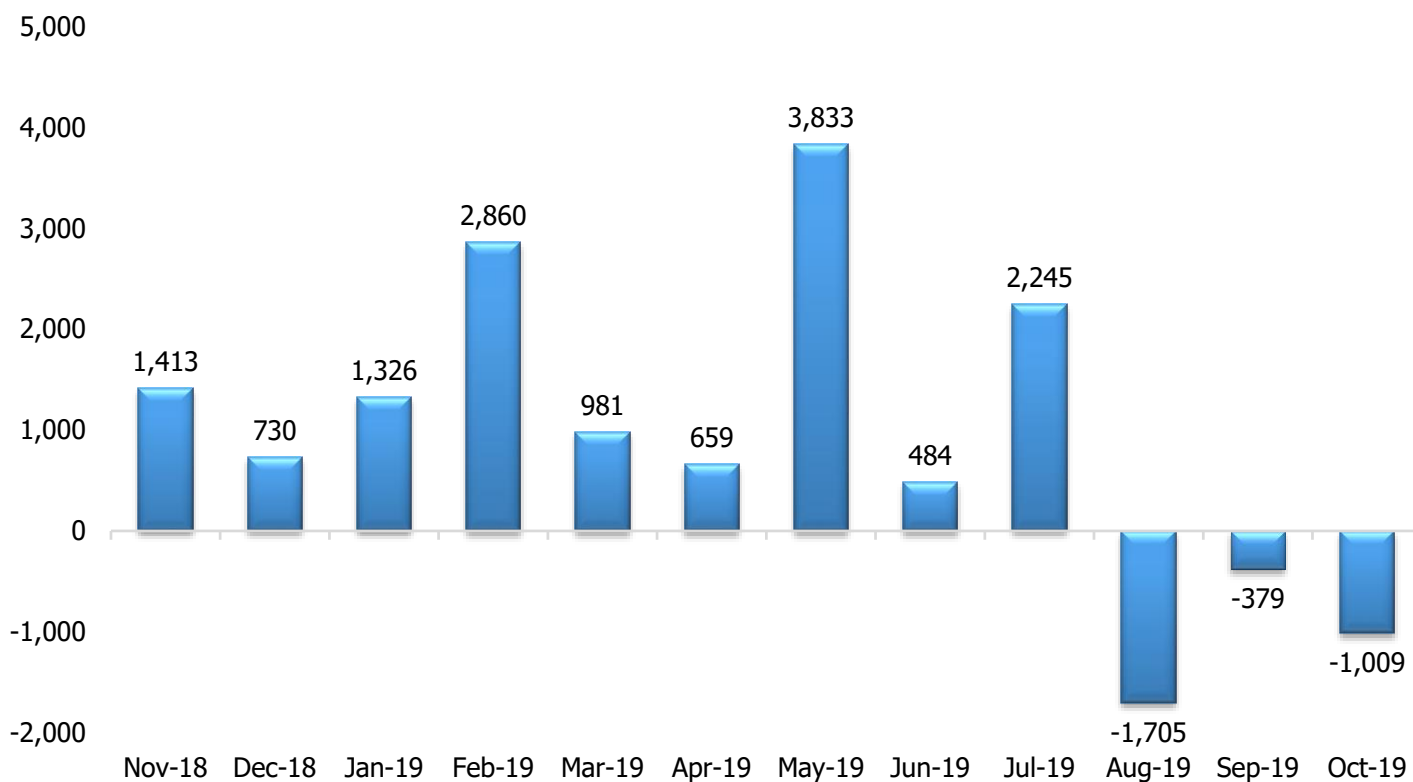


GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)

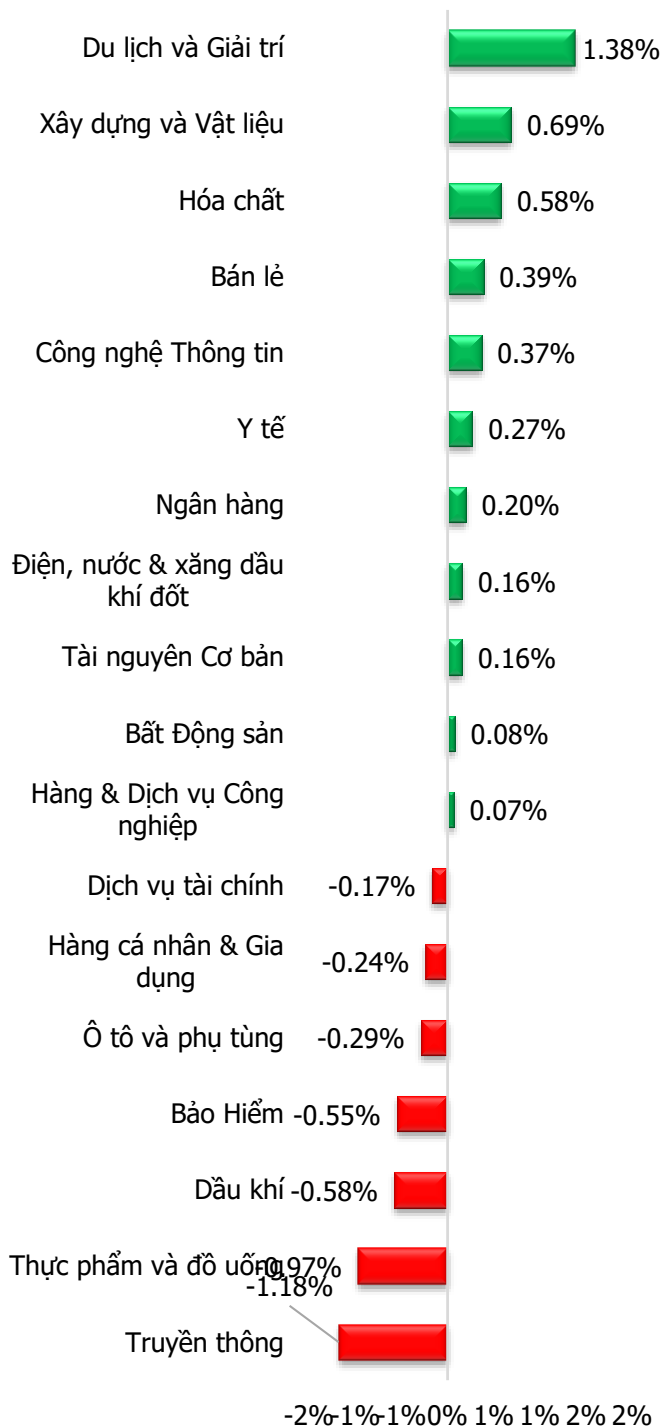


Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ vnd)



NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	CTR	49.8	55.2	45.4	50.8	49.3					Chờ khớp
	DBC	23.7	26.3	21.6	23.9	23.5					Chờ khớp
	HVN	34.4	38.2	31.4	34.8	34.1					Chờ khớp
	SCI	16.4	18.1	14.9	16.9	16.2					Chờ khớp
	VGC	19.7	21.8	17.9	20.0	19.5					Chờ khớp
	VTK	32.3	35.8	29.4	32.9	32.0					Chờ khớp
Danh Mục Đang Năm Giữ	MSR	16.6	18.4	15.1	16.7	16.4		10/9/2019		1.8%	Năm giữ
	HDC	23.5	26.1	21.4	23.85	23.30		10/7/2019		2.4%	Năm giữ
	HDG	36.4	40.3	33.1	36.10	36.00		10/7/2019		0.3%	Năm giữ
	MSH	59.1	65.5	53.8	58.10	58.50		10/7/2019		-0.7%	Năm giữ
	PTB	70.8	78.5	64.5	70.10	70.10		10/3/2019		0.0%	Năm giữ
	TV2	91.5	101.5	83.4	90.60	90.60		10/3/2019		0.0%	Năm giữ
	IJC	15.5	17.1	14.1	16.65	15.30		10/2/2019		8.8%	Năm giữ
	DPM	13.5	15.0	12.3	14.75	13.40		9/30/2019		10.1%	Năm giữ
	VEA	56.4	62.5	51.3	54.90	55.80		9/30/2019		-1.6%	Năm giữ
	VIB	18.1	20.0	16.5	18.10	17.90		9/27/2019		1.1%	Năm giữ
	KDH	25.9	28.7	23.6	25.25	25.60		9/26/2019		-1.4%	Năm giữ
	DBC	23.4	26.0	21.3	23.90	23.20		9/25/2019		3.0%	Năm giữ
	TNA	14.1	15.7	12.9	14.95	14.00		9/23/2019		6.8%	Năm giữ
	BMP	53.1	58.9	48.4	54.80	52.60		9/19/2019		4.2%	Năm giữ
	GTN	19.9	22.1	18.1	19.15	19.70		9/10/2019		-2.8%	Năm giữ
	DHG	94.9	105.3	86.5	91.40	94.00		9/5/2019		-2.8%	Năm giữ
	BSR	9.4	10.4	8.6	9.70	9.30		9/3/2019		4.3%	Năm giữ
	DQC	19.0	21.1	17.3	18.35	18.80		9/3/2019		-2.4%	Năm giữ
LTG	23.9	26.5	21.8	24.20	23.70		8/15/2019		2.1%	Năm giữ	
DP3	64.6	71.7	58.9	63.50	64.00		8/5/2019		-0.8%	Năm giữ	
BMC	16.1	17.8	14.6	15.40	15.90		7/30/2019		-3.1%	Năm giữ	
Danh Mục Đã Bán	BDB	44.4	49.3	40.5	54.20	44.00	55.0	7/2/2019	10/7/2019	25.0%	Đã bán
	PME	48.4	53.6	44.1	53.00	47.90	54.3	7/30/2019	10/4/2019	13.4%	Đã bán
	CVT	20.4	22.6	18.6	22.50	20.20	22.5	8/15/2019	10/8/2019	11.4%	Đã bán
	TCB	21.7	24.1	19.8	23.15	21.50	23.5	8/19/2019	10/8/2019	9.3%	Đã bán
	VPB	20.5	22.7	18.7	22.30	20.30	22.3	9/13/2019	10/7/2019	9.9%	Đã bán
	VGC	19.3	21.4	17.6	19.15	19.10	19.1	9/9/2019	10/7/2019	0.0%	Đã bán
	BWE	26.6	29.5	24.2	26.05	26.30	26.2	9/24/2019	10/3/2019	-0.4%	Đã bán
	TNG	18.4	20.4	16.7	17.60	18.20	17.9	9/30/2019	10/3/2019	-1.6%	Đã bán
	ITC	17.2	19.0	15.6	16.10	17.00	16.5	9/5/2019	10/1/2019	-2.9%	Đã bán
	DRH	7.5	8.3	6.8	7.02	7.40	7.1	9/3/2019	10/1/2019	-4.1%	Đã bán
	BID	32.8	36.4	29.9	40.00	32.50	40.3	7/4/2019	9/23/2019	24.0%	Đã bán
	NDN	17.2	19.0	15.6	18.50	17.00	18.5	7/17/2019	8/30/2019	8.8%	Đã bán
	NHA	8.2	9.1	7.5	7.80	8.10	8.2	8/29/2019	9/5/2019	1.2%	Đã bán
GMD	27.4	30.4	24.9	27.80	27.10	27.7	8/13/2019	9/10/2019	2.2%	Đã bán	
DGW	23.3	25.9	21.3	22.80	23.10	23.1	8/13/2019	8/29/2019	0.0%	Đã bán	

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FUCVR EIT	6,740	440	6.98%	100
SVI	53,700	3,500	6.97%	130
QCG	4,760	310	6.97%	626,340
CMV	16,950	1,100	6.94%	40
TCO	13,100	850	6.94%	160

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HTL	15,950	-1,200	-7.00%	20
SMA	14,700	-1,100	-6.96%	100
FTM	4,420	-330	-6.95%	5,635,000
RIC	6,700	-500	-6.94%	68,480
DXV	3,040	-220	-6.75%	300

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STG	21,300	550	2.65%	6,132,090
STB	10,900	-100	-0.91%	5,653,080
FTM	4,420	-330	-6.95%	5,635,000
SCR	6,270	-130	-2.03%	3,644,640
ASM	8,000	10	0.13%	3,575,290

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	25,650	-200	-0.77%	20,150,370
CTG	21,300	550	2.65%	6,132,090
VPB	22,100	100	0.45%	5,862,290
STB	10,900	-100	-0.91%	5,653,080
FTM	4,420	-330	-6.95%	5,635,000

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PBP	9,900	900	10.00%	1,915
TTL	4,400	400	10.00%	200
INC	7,700	700	10.00%	100
KTS	12,200	1,100	9.91%	6,800
GDW	20,400	1,800	9.68%	126

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACM	400	-100	-20.00%	1,202
HKB	600	-100	-14.29%	41,800
SGH	56,300	-6,200	-9.92%	200
HPM	10,100	-1,100	-9.82%	100
BPC	14,900	-1,600	-9.70%	100

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CEO	9,900	100	1.02%	2,243,861
PVS	18,400	0	0.00%	2,214,585
VCG	27,200	700	2.64%	1,246,241
TIG	4,500	100	2.27%	811,870
SPP	2,700	200	8.00%	574,560

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	6,500	0	0.00%	2,772,198
CEO	9,900	100	1.02%	2,243,861
PVS	18,400	0	0.00%	2,214,585
ACB	23,700	400	1.72%	1,715,656
VCG	27,200	700	2.64%	1,246,241

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	140,509	15,928	2,091	0.7%	16.2%	19.65	2.58	1,158,977	41,250	14.17%
2	CTD	6,912	105,132	14,318	11.2%	22.5%	6.33	0.86	184,347	90,000	-43.75%
3	CTG	77,261	19,313	1,472	0.7%	11.9%	14.10	1.07	2,658,058	21,300	-22.72%
4	BVH	50,394	21,892	1,382	1.3%	8.4%	52.01	3.28	270,134	71,200	-22.77%
5	DPM	5,713	19,774	990	5.9%	7.8%	14.74	0.74	480,224	14,750	-17.24%
6	EIB	20,654	12,610	434	0.9%	8.6%	38.69	1.33	3,051,018	16,700	17.48%
7	FPT	38,051	19,628	4,333	11.7%	23.0%	12.95	2.86	1,712,522	56,400	42.63%
8	GAS	191,204	23,303	6,517	17.5%	25.7%	15.33	4.29	323,544	100,300	-10.52%
9	GMD	7,898	20,572	1,993	17.6%	27.3%	13.35	1.29	854,142	26,400	-6.17%
10	HDB	27,076	17,554	2,989	1.4%	18.6%	9.24	1.57	1,624,436	27,500	-26.98%
11	HPG	60,468	15,976	2,898	16.4%	26.8%	7.56	1.37	5,080,079	21,900	-30.90%
12	MBB	51,812	14,775	2,994	1.4%	14.9%	7.58	1.54	4,130,765	22,900	6.04%
13	MSN	89,892	26,758	3,316	8.9%	26.1%	23.19	2.87	822,672	77,000	-14.37%
14	MWG	54,457	23,554	7,920	12.2%	41.3%	15.53	5.22	855,038	123,600	30.33%
15	NVL	58,674	21,641	3,586	3.7%	13.6%	17.46	2.89	1,166,781	62,300	-1.42%
16	PNJ	17,738	18,388	4,721	18.8%	28.3%	16.88	4.33	610,159	79,100	1.69%
17	REE	11,782	30,784	5,260	11.6%	19.1%	7.22	1.23	780,473	38,500	8.32%
18	ROS	14,672	10,452	311	7.6%	14.0%	83.13	2.47	14,633,671	25,650	-35.38%
19	SAB	165,771	27,337	7,012	22.0%	30.1%	36.87	9.46	97,231	255,300	18.25%
20	SBT	9,400	10,989	532	3.0%	8.0%	33.68	1.63	2,361,555	17,900	-2.88%
21	SSI	10,872	18,545	1,941	6.6%	14.4%	11.02	1.15	1,569,663	21,300	-31.32%
22	STB	19,840	14,137	1,205	0.4%	6.3%	9.13	0.78	3,275,099	10,900	-20.58%
23	TCB	82,345	16,071	2,518	3.1%	25.6%	9.35	1.47	3,778,327	23,650	-19.76%
24	VCB	315,625	20,578	4,731	1.2%	20.3%	17.99	4.14	881,856	84,500	38.15%
25	VHM	296,767	15,866	4,791	0.0%	0.0%	18.49	5.58	1,826,233	88,500	12.08%
26	VIC	391,809	24,052	1,450	1.6%	5.8%	80.76	4.87	1,198,757	117,000	21.22%
27	VJC	71,975	29,642	9,926	15.1%	45.4%	13.84	4.64	992,797	137,400	-1.42%
28	VNM	224,638	16,274	6,058	28.5%	38.9%	21.30	7.93	1,052,042	127,000	0.59%
29	VPB	54,048	15,552	2,990	2.6%	24.1%	7.36	1.41	3,147,653	22,100	-13.04%
30	VRE	72,776	11,711	1,072	5.6%	7.9%	29.16	2.67	3,113,213	32,000	0.29%

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: minhdq@vn-cs.com

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh

Chuyên viên Phân tích Cao cấp
Email: minhdn@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vn-cs.com

Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: minhdq@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: khanglec@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: www.vn-cs.com